

Số: 1997/BC-LTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO CÔNG TÁC DẠY NGHỀ NĂM 2014

Thông tin về Cơ sở dạy nghề:

1. Tên đơn vị: TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG TP. HCM
2. Cơ quan, chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
3. Địa chỉ cơ sở chính: 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình
Điện thoại: 08 38118676, 08 38110521 fax: 08 38118676
4. Đơn vị được thành lập theo Quyết định số: 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB, ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5. Giấy chứng nhận ĐKKHĐN số: 48/2014/CNĐKHĐ-TCDN ngày 17/11/2014 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Dạy nghề
6. Tổ chức nhân sự và cơ cấu các phòng, ban, bộ phận:
Tổng số CBGVNV (cơ hữu) toàn trường: 321 người
Trong đó:
Cán bộ quản lý cấp trường (Ban Giám hiệu): 04 người
Giảng viên, giáo viên: 227 người
Trong đó GV dạy khối chuyên nghiệp: 171 người
GV dạy khối THPT: 56 người
Cán bộ - nhân viên: 90 người.
Cơ cấu tổ chức: Nhà trường có 08 phòng chức năng, 07 khoa chuyên môn (khoa Khoa học cơ bản, khoa Lý luận Chính trị, khoa Cơ khí, khoa Động lực, khoa Công nghệ thông tin, khoa Điện – Điện tử, khoa Công nghệ May – Thời trang) và 08 đơn vị trực thuộc khác.

I. Đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu năm 2014:

Năm 2014 trường chưa có chỉ tiêu đào tạo cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề. Trường đã xây dựng chương trình đào tạo, lập hồ sơ đăng ký hoạt động dạy nghề trình Tổng cục Dạy nghề (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) phê duyệt cấp Giấy chứng nhận để thực hiện tuyển sinh từ năm 2015.

Tổng số chương trình đào tạo đã xây dựng: 49 chương trình

Trong đó:

- Trình độ Cao đẳng nghề (12+3), đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông: **21** chương trình, gồm các nghề:

Số TT	Tên nghề	Mã nghề
1	Lập trình máy tính	50480204
2	Quản trị mạng máy tính	50480206
3	Thiết kế đồ họa	50480208

Số TT	Tên nghề	Mã nghề
4	Thiết kế trang Web	50480209
5	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	50480211
6	Cắt gọt kim loại	50510201
7	Chế tạo thiết bị cơ khí	50510208
8	Bảo trì thiết bị cơ điện	50510242
9	Cơ điện tử	50510343
10	Công nghệ ô tô	50510222
11	Lắp đặt thiết bị lạnh	50510257
12	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	50510338
13	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	50510339
14	Điện dân dụng	50510301
15	Điện công nghiệp	50510302
16	Điện tử dân dụng	50510344
17	Điện tử công nghiệp	50510345
18	Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối	50510355
19	May thời trang	50540205
20	Thiết kế thời trang	50540206
21	Công nghệ may Veston	50540208

- Trình độ Cao đẳng nghề (9+5), đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở: **08** chương trình, gồm các nghề:

Số TT	Tên nghề	Mã nghề
1	Quản trị mạng máy tính	50480206
2	Cắt gọt kim loại	50510201
3	Cơ điện tử	50510343
4	Công nghệ ô tô	50510222
5	Lắp đặt thiết bị lạnh	50510257
6	Điện công nghiệp	50510302
7	Điện tử công nghiệp	50510345
8	May thời trang	50540205

- Trình độ Trung cấp nghề (12+2), đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông: 20 chương trình, gồm các nghề:

Số TT	Tên nghề	Mã nghề
1	Quản trị mạng máy tính	40480206
2	Thiết kế đồ hoạ	40480208
3	Thiết kế trang Web	40480209
4	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	40480211
5	Cắt gọt kim loại	40510201
6	Chế tạo thiết bị cơ khí	40510208
7	Bảo trì thiết bị cơ điện	40510242
8	Cơ điện tử	40510343
9	Công nghệ ô tô	40510222
10	Lắp đặt thiết bị lạnh	40510257
11	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	40510338
12	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	40510339
13	Điện dân dụng	40510301
14	Điện công nghiệp	40510302
15	Điện tử dân dụng	40510344
16	Điện tử công nghiệp	40510345
17	Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối	40510355
18	Máy thời trang	40540205
19	Thiết kế thời trang	40540206
20	Công nghệ may Veston	40540208

II. Xây dựng kế hoạch năm 2015:

1. Mục tiêu đào tạo:

- Xây dựng trường thành trường trọng điểm của thành phố và khu vực, đào tạo đa cấp, đa ngành với nhiều loại hình đào tạo có chất lượng cao.
- Tập trung vào công tác tuyển sinh năm 2015, triển khai công tác tư vấn tuyển sinh và quảng bá thương hiệu một cách hiệu quả.
- Xác định các ngành nghề đào tạo mũi nhọn của Trường để phát triển theo định hướng nâng cao chất lượng đào tạo, tạo nên thương hiệu của nhà trường.
- Tăng cường đào tạo hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo trong nước và nước ngoài.

2. Các biện pháp:

2.1. Tuyển sinh dạy nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, ngoài việc thực hiện bảo đảm chỉ tiêu tuyển sinh cần tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề.

- Tập trung các nguồn lực cho công tác tuyển sinh năm 2015, lên kế hoạch cụ thể cho công tác tư vấn tuyển sinh, quảng cáo, tuyên truyền thương hiệu của nhà trường

- Xác định các ngành nghề đào tạo mũi nhọn của trường để đẩy mạnh đào tạo chất lượng cao, tạo nên thương hiệu của Nhà trường.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đơn vị khoa và tổ bộ môn trong công tác quản lý giảng dạy, quản lý nội dung chương trình đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn: Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, dự giờ giảng viên; tổ chức kiểm tra công tác quản lý của các khoa và công tác của giảng viên.

2.2. Tổ chức thực hiện đổi mới chương trình đào tạo

- Xây dựng hoàn chỉnh chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, các chương trình đào tạo liên thông theo các bậc học và chương trình đào tạo chất lượng cao.

- Hoàn thiện hệ thống giáo trình, bài giảng. Điều chỉnh, bổ sung quy chế học vụ, quy chế quản lý học sinh sinh viên theo hướng chuẩn hóa quy trình công tác và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

- Hoàn thiện các thông tin công bố trên website của trường về các chương trình đào tạo, các qui định về công tác đào tạo, các chủ trương về chế độ chính sách đối với học sinh sinh viên.

2.3. Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên dạy nghề

Tổng số giảng viên dạy khối chuyên nghiệp: 171 người

Trong đó:

- Trình độ chuyên môn: ThS: 78/171 (45,61%); ĐH: 93/171 (54,39%)

- Trình độ ngoại ngữ: ThS: 03/171 (1,75%); ĐH: 17/171 (9,94%); có chứng chỉ ABC trở lên 106/171 (61,99%);

- Trình độ tin học: ThS: 07/171 (4,09%); ĐH: 19/171 (11,11%); có chứng chỉ AB trở lên: 61/171 (35,67%);

- Số giảng viên khối chuyên nghiệp đã có chứng chỉ sư phạm dạy nghề: 141/171 (82,46%);

- Triển khai bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý. Tổ chức cho cán bộ quản lý đi tham quan học tập kinh nghiệm ở các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài.

- Chuẩn hóa và nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên: Mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, kỹ năng nghề cho giảng viên chưa có chứng chỉ sư phạm dạy nghề hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề.

- Xây dựng các chế độ động viên, khuyến khích cán bộ, giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực giảng dạy.

- Tuyển chọn đội ngũ giảng viên có trình độ cao. Có chế độ khuyến khích cán bộ quản lý và giảng viên có trình độ cao (TS, GS, PGS) về trường công tác.

2.4. Công tác đầu tư phát triển điều kiện cơ sở vật chất

- Xây dựng trường Cao đẳng trọng điểm của thành phố đào tạo đa cấp, đa ngành với nhiều loại hình đào tạo có chất lượng cao.

Xây dựng và phát triển các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành chất lượng cao đảm bảo chất lượng đào tạo các ngành nghề của trường.

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó với các công ty, xí nghiệp để đưa học sinh sinh viên đi thực tập và giới thiệu việc làm cho học sinh sinh viên tốt nghiệp ra trường.
- Tăng cường công tác đào tạo nghề liên kết với doanh nghiệp. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi nghề cấp thành phố, cấp quốc gia, cấp Asean và thế giới.
- Chú trọng công tác phục vụ đào tạo, quan tâm xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường, từ các hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động đến văn hóa giao tiếp, ứng xử, ...
- Cải tạo mặt bằng khoa Điện – Điện tử.
- Trang bị thiết bị Đo lường cho khoa Điện – Điện tử.
- Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các ngành mũi nhọn của trường.
- Xây dựng và hoàn thiện thư viện hiện đại, khang trang phục vụ cho giảng viên và học sinh sinh viên, đạt chuẩn về chất lượng và phong cách phục vụ.
- Xây dựng ký túc xá để thu hút học sinh sinh viên, tăng quy mô đào tạo của trường, tạo nguồn lực kinh tế để phát triển.
- Xây dựng Trung tâm xưởng thực hành hiện đại của trường.

2.5. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- Hoàn thiện các quy định về tổ chức quản lý và triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học đối với giảng viên, sinh viên.
- Có chế độ khuyến khích cá nhân, đơn vị tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Coi trọng hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ cho nhiệm vụ dạy và học của nhà trường, nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của Nhà nước.
- Xác định mối quan hệ với các đối tác chiến lược nước ngoài để tăng cường đào tạo hợp tác quốc tế, tích cực và chủ động liên kết đào tạo với nước ngoài.
- Mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học bằng nhiều phương thức nhằm giao lưu học hỏi kinh nghiệm của các trường đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, tạo cơ hội cho người học đồng thời góp phần tạo nguồn thu chính đáng cho nhà trường.
- Thường xuyên tổ chức hội thảo, tọa đàm, thông tin khoa học từ cấp Khoa, cấp Trường, đến cấp Thành phố, cấp Bộ, cấp Nhà nước và quốc tế. Tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên được tham gia các hội thảo khoa học trong và ngoài nước.

III. Các biểu mẫu báo cáo:

- Mẫu số 1: Báo cáo tình hình tuyển sinh năm 2014 và dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh học nghề năm 2015.
- Mẫu số 2A, 2B: Báo cáo tình hình tuyển sinh năm 2014 theo các đối tượng trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng.
- Mẫu số 3: Báo cáo tình hình liên kết đào tạo trong và ngoài nước
- Mẫu số 4: Báo cáo kết quả tốt nghiệp năm 2014.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH (Phòng dạy nghề);
- Lưu: VT, PĐT.


HIỆU TRƯỞNG
Phạm Hữu Lộc

Tên CSDN: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 38.440567 - 38.110521
Fax: (84-8) 38.118676
Email: tuyensinh@lytc.edu.vn

Mẫu số 1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TUYỂN SINH NĂM 2014 VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH HỌC NGHỀ NĂM 2015

STT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Số lượng thực tế đã tuyển sinh năm 2014 (tính đến 31/12/2014)									Kế hoạch tuyển sinh năm 2015											
			Tổng số	Trong đó		Số lượng tuyển sinh						Số lượng tuyển sinh								Vùng tuyển sinh	Thời gian tuyển sinh	Hình thức tuyển sinh	
				Nữ	HSSV là người thành phố	CĐN		TCN		SCN	Dưới 3 tháng	Tổng số	CĐN			TCN		SC N	Dưới 3 tháng				
						Tuyển mới	Liên thông	Tốt nghiệp THCS	Tốt nghiệp THPT				Tuyển mới			Tốt nghiệp THCS	Tốt nghiệp THPT						
(A)	(B)	(C)	(T)=(3)+(4)+ (5)+(6)+ (7)+(8)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)) +(12)+(13)+ (14)+(15)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)		
1	Lắp đặt thiết bị lạnh	5051025, 40510257				Năm 2014 Trường chưa có chỉ tiêu						150		90		60				Toàn quốc	Từ tháng 4 năm 2015 đến tháng 9 năm 2015	Xét tuyển	
2	Cơ điện tử	50510343, 40510343										165		105		60						Toàn quốc	Xét tuyển
3	Công nghệ Ô tô	50510222, 40510222										95		35		60						Toàn quốc	Xét tuyển
4	Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối	50510355, 40510355										160		90		70						Toàn quốc	Xét tuyển
5	Công nghệ May veston	50540208, 40540208										70		35		35						Toàn quốc	Xét tuyển
6	Điện Công nghiệp										125	150							150	Toàn quốc	Thường xuyên	Ghi danh	
7	Điện lạnh										26	50							50	Toàn quốc		Ghi danh	
8	Tiện										29	70							70	Toàn quốc		Ghi danh	
9	Hàn										195	200							200	Toàn quốc		Ghi danh	

STT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Số lượng thực tế đã tuyển sinh năm 2014 (tính đến 31/12/2014)									Kế hoạch tuyển sinh năm 2015											
			Tổng số	Trong đó		Số lượng tuyển sinh						Dưới 3 tháng	Số lượng tuyển sinh								Vùng tuyển sinh	Thời gian tuyển sinh	Hình thức tuyển sinh
				Nữ	HSSV là người thành phố	CĐN		TCN		SCN	Tổng số		CĐN			TCN		SC N	Dưới 3 tháng				
						Tuyển mới	Liên thông	Tốt nghiệp THCS	Tốt nghiệp THPT				Tuyển mới	Tốt nghiệp THCS	Tốt nghiệp THPT	Liên thông	Tốt nghiệp THCS			Tốt nghiệp THPT			
(A)	(B)	(C)	(T)=(3)+(4)+(5)+(6)+(7)+(8)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)+(12)+(13)+(14)+(15)	(10)		(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
10	Sửa chữa Ôtô										25	50							50	Toàn quốc	Thường xuyên	Ghi danh	
11	Tin học										42	100							100	Toàn quốc		Ghi danh	
Tổng: 11 Nghề											442	1260		355		285			620				

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

Tên CSDN: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 38.440567 - 38.110521
Fax: (84-8) 38.118676
Email: tuyensinh@lytc.edu.vn

Mẫu số 2A

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TUYỂN SINH NĂM 2014 THEO CÁC ĐỐI TƯỢNG TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ, TRUNG CẤP NGHỀ

STT	Tên nghề	CĐN												TCN											
		Tổng số nữ	Số lượng HSSV là người Thành phố	Số lượng HS, SV được vay tín dụng theo QĐ 157	Số lượng HS, SV được đặt hàng cử tuyển	Số lượng HS, SV là con em người có công, hộ nghèo	Số lượng HS, SV là người dân tộc thiểu số	Số lượng HSSV là người lao động KCX, KCN	Số lượng HSSV là người tàn tật	Số lượng HSSV là người lao động thất nghiệp	Số lượng HSSV là bộ đội xuất ngũ	Số lượng HSSV là người bị thu hồi đất	Tổng số nữ	Số lượng HSSV là người Thành phố	Số lượng HS, SV được vay tín dụng theo QĐ 157	Số lượng HS, SV được đặt hàng cử tuyển	Số lượng HS, SV là con em người dân tộc thiểu số	Số lượng HSSV là người lao động KCX, KCN	Số lượng HSSV là người tàn tật	Số lượng HSSV là người lao động thất nghiệp	Số lượng HSSV là bộ đội xuất ngũ	Số lượng HSSV là người bị thu hồi đất			
(A)	(B)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1	Nghề A																								
2	Nghề B				Năm 2014 Trường chưa có chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề																				
3	Nghề C																								
																									
TỔNG CỘNG																									

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

Tên CSDN:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành Phố Hồ Chí Minh

390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

38.440567 - 38.110521

(84-8) 38.118676

tuyensinh@lytc.edu.vn

Mẫu số 2B

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TUYỂN SINH NĂM 2014 THEO CÁC ĐỐI TƯỢNG
TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP NGHỀ VÀ DẠY NGHỀ DƯỚI 3 THÁNG**

STT	Tên nghề	SCN và dạy nghề dưới 3 tháng									Đối tượng khác (**)
		Tổng số nữ	Số HSSV là người thành phố	Dạy nghề cho lao động nông thôn							
				Người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	Người dân tộc thiểu số	Người thuộc hộ nghèo	Người thuộc hộ bị thu hồi đất	Người khuyết tật	Người thuộc hộ cận nghèo	LĐNT khác (*)	
(A)	(B)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Điện Công nghiệp		42								83
2	Điện lạnh		9								17
3	Tiện		18								11
4	Hàn		70								125
5	Sửa chữa Ô tô		8								17
6	Tin học	16	15								27
TỔNG CỘNG		16	162								280

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

Tên CSDN:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Fax:
Email:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành Phố Hồ Chí Minh
390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
38.440567 - 38.110521
(84-8) 38.118676
tuyensinh@lytc.edu.vn

Mẫu số 3

BÁO CÁO TÌNH HÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

TT	Cơ sở phối hợp liên kết		Nghề đào tạo	Năm được cấp phép đào tạo liên kết	Thời gian đào tạo	Số lượng học sinh/sinh viên	Hình thức đào tạo	Hình thức liên kết	
	Tên trường/trung tâm	Địa chỉ						Trong nước	Nước ngoài
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Trường/Trung tâm A:....								
1	Trình độ CĐN	Năm 2014 Trường chưa thực hiện liên kết đào tạo trong và ngoài nước							
2	Trình độ TCN								
3	Trình độ SCN								
II	Trường/Trung tâm B:....								
1	Trình độ CĐN								
2	Trình độ TCN								
3	Trình độ SCN								

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG
TP. HỒ CHÍ MINH

Tham Hiệu Lộc

Tên CSDN: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 390 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 38.440567 - 38.110521
Fax: (84-8) 38.118676
Email: tuyensinh@lytc.edu.vn

Mẫu số 4

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỐT NGHIỆP NĂM 2014

Số liệu báo cáo tính đến ngày: 31/12/2014

STT	Mã Nghề	Tên nghề đào tạo	Sử dụng ngân hàng đề thi chung	Số học viên nhập học đầu khoá	Số học viên đủ điều kiện dự thi TN	Học viên tốt nghiệp							Việc làm sau khi tốt nghiệp		Mức lương trung bình (Tr/tháng)
						Tổng số	Trong đó số học viên nữ	Xếp loại tốt nghiệp					Tổng số học viên có việc làm sau 3 tháng	Số học viên nữ có việc làm sau 3 tháng	
								Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình khá	Trung bình			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Trình độ Cao đẳng nghề:		Chưa có khóa tốt nghiệp												
2.	Trình độ Trung cấp nghề:		Chưa có khóa tốt nghiệp												
3.	Trình độ Sơ cấp nghề:		Chưa có khóa tốt nghiệp												
4	Dạy nghề dưới 3 tháng:														
4.1		Điện Công nghiệp		125	125	99			24	48		27	89		
4.2		Điện lạnh		26	26	30			7	14		9	27		
4.3		Tiện		29	29	16			3	8		5	16		
4.4		Hàn		195	195	100			25	52		23	91		
4.5		Sửa chữa Ô tô		25	25	7			2	3		2	7		
4.6		Tin học		42	42	25	6		5	11		9	22	6	



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc